

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/DS-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm Sát Viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 983/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 123/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Trụ sở: 266 – 268 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên hệ: 278 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Trần Gia T là đại diện theo văn bản ủy quyền số 7998/2024/UQ-TGD ngày 13/11/2024;

Địa chỉ: 278 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1981;
Địa chỉ: E Đ, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Gia T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/8/2022, Ông T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân; loại thẻ Visa; số thẻ: 472074-9654, lãi suất áp dụng: 2.766%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.593.100 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.156.773 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 11/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23.638.677 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông T1, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2025 là 49.138.437 đồng (trong đó nợ gốc: 23.638.677 đồng và lãi quá hạn: 25.499.760 đồng), ông T1 tiếp

tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn – ông Trần Thanh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T1 không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Gia T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn là Trần Thanh T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2025 là 49.138.437 đồng (trong đó nợ gốc: 23.638.677 đồng và lãi quá hạn: 25.499.760 đồng); ông T1 tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 29/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn ông Trần Thanh T1 vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:*

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện, yêu cầu ông Trần Thanh T1 có địa chỉ cư trú tại Quận C trả tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3

được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Trần Gia T là người đại diện theo uỷ quyền có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh T1 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 28/04/2025 là: 49.138.437 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là: 23.638.677 đồng, lãi quá hạn là: 25.499.760 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.1] *Về nợ gốc:*

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/8/2022 thể hiện ông Trần Thanh T1 được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại thời điểm đó, dư nợ gốc là: 23.638.677 đồng. Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với ông T1 là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

[3.2] *Về nợ lãi:* nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu ông T1 thanh toán tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/04/2025 là: 25.499.760 đồng.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/8/2022, các bên thỏa thuận lãi suất theo quy định của ngân hàng và áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố.

Do đó, Ngân hàng yêu ông T1 thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 28/04/2025 là: 25.499.760 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc bị đơn ông T1 phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 28/04/2025 là 49.138.437 đồng trong đó: Nợ gốc: 23.638.677 đồng; Lãi quá hạn: 25.499.760 đồng.

[3.3] Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông T1 trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông T1 có nghĩa vụ trả số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1, Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Q.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc bị đơn - ông Trần Thanh T1 phải trả một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền bao gồm:

- Nợ gốc: 23.638.677 (Hai mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng.

- Nợ lãi: 25.499.760 (Hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi) đồng.

Tổng cộng là: 49.138.437 (Bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày 29/04/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 29/8/2022 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Trần Thanh T1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Thanh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.456.922 (Hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi hai) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.087.885 (Một triệu không trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0059403 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông Trần Thanh T1 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp . HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thuận